TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH** Án số: 168 /2018/HSST Ngày 26 - 10 - 2018	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Trần Hồng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phí Thị Thanh Huyền
2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký To à án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm , công khai vụ án hình sự thụ lý số 157/2018/HSST ngày 27 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2018/ QĐXXST - HS ngày 12 tháng 10 năm 2018, đối với bị cáo:

Đặng Văn K, sinh ngày 06 tháng 01 năm 1984 tại Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Đ 2, xã P, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H và bà Nguyễn Thị Th; Có vợ là Đặng Thị Ch và 02 con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2012); Tiền án: Bản án số 159/2014/HSST ngày 19/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2014. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/9/2016; Tiền sự: Không; Nhân thân: - Quyết định số 2159/QĐ- UBND ngày 14/9/2010 của chủ tịch UBND thành phố T áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thành phố T thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong ngày 07/9/2011; - Quyết định số 1174/QĐ - UBND ngày 24/5/2012 của chủ tịch UBND thành phố T áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thành phố T thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong ngày 17/5/2013.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/8/2018 đến ngày 17/8/2018 chuyển tạm giam đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên t òa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 13/8/2018, Đặng Văn K đi xe ôm của một người không quen biết từ nhà đến khu vực chợ Q thuộc tổ 50, phường Q, thành phố T gặp và mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không biết tên, địa chỉ) 01 gói ma túy bên ngoài gói bằng giấy trắng có dòng kẻ với giá 200.000 đồng. K cho vào túi quần trái đang mặc đi tìm chỗ sử dụng, khi đi đến đường L thuộc tổ 30, phường Đ, thành phố T thì bị tổ công tác của Công an phường Đ, thành phố T làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Đức B và ông Vũ Hữu T, K đã tự giác lấy từ túi quần trái đang mặc giao nộp cho tổ công tác 01 gói bên ngoài gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, trong chứa chất bột màu trắng dạng cục K khai là Hêrôin của K vừa mua để sử dụng cho bản thân, tổ công tác đã niêm phong trong phong bì và mời người chứng kiến về trụ sở Công an phường Đ, thành phố T để làm việc. Qua kiểm tra thu tại túi quần phải của K số tiền 730.000 đồng, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 319/KLGĐ - PC54 ngày 14/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công a n tỉnh Thái Bình kết luận :*"Mẫu gửi giám định thu của Đặng Văn K là ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,1527 gam*".

Tại bản cáo trạng số 166/CT - VKSTP ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố Đặng Văn K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy " theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận kiểm sát viên luận tội bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Đặng Văn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" ; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; Đề nghị xử phạt Đặng Văn K mức án từ 18 đến 24 tháng tù; Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; đề nghị: Tịch thu để tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 319/ KLGĐ mẫu vật hoàn lại sau giám định; trả lại cho Đặng Văn K số tiền 730.000 đồng nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đặng Văn K đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận với luận tội của kiểm sát viên.

Khi trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tà i liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình , Điều tra viên , Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra , truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền , trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng . Do đó, các hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến là ông Nguyễn Đức B và ông Vũ Hữu T, được chứng minh bằng biên bản bắt người ph ạm tội quả tang , biên bản niêm phong vật chứng và bản kết luận giám định 319/KLGĐ - PC54 ngày 14/8/2018 cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 13/8/2018, tại khu vực đường Lý Bôn thuộc tổ 30, phường Đ, thành phố T, Đặng Văn K đã tàng trữ trái phép trong người 0,1527 gam hêrôin, mục đích để sử dụng cho bản thân.

[3] Bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, hiểu rõ tác hại của ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó của Đặng Văn K đã phạm tội *"Tàng trữ trái phép c hất ma túy"*. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố là có căn cứ.

Viện dẫn Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1.Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a).....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước v ề chất gây nghiện, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội, đi ngược lại với công cuộc đấu tranh kiên quyết của Đảng và Nhà nước ta về bài trừ tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội nên tính chất vụ án là nghiêm trọng, cần xử phạt nghiêm minh trước pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa, phạm tội lần này bị áp dụng tình tiết tăng nặng (tái phạm) theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy vào năm 2010 và năm 2012 đã hai lần bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm cai nghiện bắt buộc nhưng lại tiếp tục vi phạm. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự , Hội đồng xét xử lên mức án tương xứng với hành vi phạm tội , đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Bị cáo là đối tượng nghiện mua ma túy mục đích để sử dụng, bản thân không có việc làm, thu nhập không ổn định, sống phụ thuộc gia đình nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy Công an thu giữ, Đặng Văn K khai mua của một nam giới khoảng 30 tuổi ở khu vực chợ Q nhưng không biết tên, địa chỉ. Do không xác định được người bán ma túy cho bị cáo nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

[8]Về xử lý vật chứng : Số ma túy thu giữ của Đặng Văn K hoàn lại sau giám định là chất thuộc danh mục Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu để tiêu hủy. Về số tiền 730.000 đồng quản lý của bị cáo, qua điều tra xác định không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho Đặng Văn K, nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 50; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 1 Mục I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáoĐặng Văn K phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Xử phạt Đặng Văn K 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 14/8/2018.

3. Về xử lý vật chứng:

Tuyên tịch thu để tiêu hủy 0,1410 gam Hêrôin được niêm phong trong phong bì số 319/KLGĐ (mẫu vật hoàn trả sau giám định).

Trả lại cho Đặng Văn K số tiền 730.000 đồng. Nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng đã chuyển Chi cục Thi hành án dân s ự thành phố Thái Bình quản lý như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/9/2018)

4. Về án phí: Bị cáo Đặng Văn K phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Đặng Văn K được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/10/2018.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS TP.Thái Bình;
- CQCSĐT Công an TP. Thái Bình;
- Cơ quan THAHS CATP Thái Bình
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Hồng Sơn